

QUYẾT ĐỊNH

Thu hồi phù hiệu xe vi phạm tốc độ

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 73/SGTVT-VT ngày 26/01/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước về việc yêu cầu giải trình các phương tiện vi phạm tốc độ;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 12 phù hiệu của 11 đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện vi phạm tốc độ theo quy định.

(Phụ lục kèm theo)

* Lý do thu hồi phù hiệu: có từ 05 lần vi phạm tốc độ/1000 km xe chạy (không tính các trường hợp vi phạm tốc độ từ 05 km/h trở xuống) theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 22 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ (số liệu trích xuất tháng 09/2020 từ ngày 01/9/2020 đến ngày 30/9/2020).

Điều 2. Yêu cầu các đơn vị có tên tại Điều 1 của Quyết định này chịu trách nhiệm nộp lại phù hiệu xe bị thu hồi nêu trên về Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước thông qua Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái chậm nhất là ngày **07/4/2021**.

Điều 3. Giao các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở:

- Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái có trách nhiệm tổ chức thực hiện thu hồi phù hiệu các phương tiện nêu tại Điều 1 của Quyết định này, lập và giao biên bản thu hồi phù hiệu cho đơn vị kinh doanh vận tải.

- Thanh tra Giao thông vận tải phối hợp các lực lượng chức năng tăng cường tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm theo quy định đối với các trường hợp phương tiện còn sử dụng phù hiệu bị thu hồi nêu trên vào hoạt động kinh doanh vận tải.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Giao thông vận tải, Trưởng phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái, thủ trưởng các đơn vị

kinh doanh vận tải tại Điều 1 và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. / *hh*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBND tỉnh;
- Tổng cục ĐBVN;
- Ban Giám Đốc Sở;
- Sở GTVT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Phòng CSGT - Công an tỉnh;
- Phòng QLVTPTNL, Thanh tra GTVT;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Văn Phong
Đỗ Văn Phong



DANH SÁCH HƯỚNG TÁC ĐƠN VỊ VI PHẠM TỐC ĐỘ
(Kèm theo Quyết định của UBND TP HCM ngày 13/2/2021 của Sở GTVT tỉnh Bình Phước)

Từ ngày: 01/09/2020 Đến ngày: 30/09/2020

STT	Biển kiểm soát	Loại hình	Đơn vị vận tải	Đơn vị truyền dữ liệu	Vi phạm tốc độ		Tổng km hành trình
					Lần	/1000 Km	
1	93C11800	Xe tải	HTX VẬN TẢI ĐỒNG TIỀN	Công ty Cổ phần Điện tử viễn thông Ánh Dương	81	23,47	3.451
2	93C11115	Xe đầu kéo	CÔNG TY TNHH MTV PHƯƠNG HẬU	Công ty Cổ phần Điện tử viễn thông Ánh Dương	73	11,78	6.198
3	93C11237	Xe đầu kéo	HTX VẬN TẢI HÀNG HÓA ĐÀNG KHOA BP	CÔNG TY TNHH TARIS	72	8,76	8.215
4	93C13164	Xe Container	HTX VẬN TẢI 19/5	Công ty Cổ phần Điện tử viễn thông Ánh Dương	57	25,56	2.230
5	93C09249	Xe Container	CÔNG TY TNHH CAO SU THUẬN LỢI	Công ty TNHH Phát triển công nghệ điện tử Bình Anh	56	8,09	6.925
6	93C13778	Xe đầu kéo	HTX VẬN TẢI SỐ 1	Công ty cổ phần TCT Toàn Cầu	28	7,83	3.576
7	93C11921	Xe đầu kéo	HTX VẬN TẢI SONG LONG	Công ty TNHH Phát triển công nghệ điện tử Bình Anh	27	9,16	2.946
8	93C13331	Xe Container	HTX VẬN TẢI SONG LONG	Công ty Cổ phần Điện tử viễn thông Ánh Dương	18	6,15	2.926
9	93C08952	Xe đầu kéo	HTX VẬN TẢI CHƠN THANH	Công ty TNHH Phát triển công nghệ điện tử Bình Anh	15	5,98	2.507
10	93C05298	Xe đầu kéo	CÔNG TY TNHH TM XD CÉ LINH THUẬN	Công ty TNHH Phát triển công nghệ điện tử Bình Anh	13	13	710
11	93C12473	Xe đầu kéo	CÔNG TY TNHH TMDV GIA PHÁT	Công ty Cổ phần Điện tử viễn thông Ánh Dương	13	5,43	2.396
12	93B00816	Xe hợp đồng	HTX VẬN TẢI LỘC NINH	Công ty Cổ phần Điện tử viễn thông Ánh Dương	10	6,84	1.463

